

Bản án số: 25/2022/HS-PT

Ngày: 20/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Bà Phạm Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Xuân T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; tại: Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Đường Thị T, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Có 03 con lớn nhất sinh năm 2006 (con riêng), nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/7/2020, UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 189/QĐ – UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Đặng Xuân T trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 19/7/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 19/10/2020, chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 13/7/2021, Công an huyện Đ ra Quyết định số 123/QĐ – XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Xuân T số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Viết H**; tên gọi khác: H chỉ cụt; sinh năm 1985 tại: Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân C (đã chết) và bà Phan Ngọc N, sinh năm 1947; có vợ là Trịnh Châu T, sinh năm 1988 (đã ly hôn vào tháng 6/2020), hiện đang chung sống như vợ chồng với Lý Thị Ngọc K, sinh năm 2000; có 03 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020 (con riêng với Lý Thị Ngọc K);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/11/2019, UBND thị trấn T, huyện Đ ra Quyết định số 199/QĐ – UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn đối với Nguyễn Viết H trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 15/11/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 15/02/2020, chấp hành xong quyết định trên;

Nhân thân: Ngày 13/7/2021, Công an huyện Đ ra Quyết định số 124/QĐ – XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Viết H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại: Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con, có 01 em ruột sinh năm 2015;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/7/2021, Công an huyện Đ ra Quyết định số 125/QĐ – XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại: Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Công Đ (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Thái Thị Kim N, sinh năm 1993; có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/8/2020 UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 201/QĐ – UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Thanh

H trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 03/8/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 03/11/2020, chấp hành xong quyết định trên.

Nhân thân: Ngày 13/7/2021, Công an huyện Đ ra Quyết định số 126/QĐ – XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 10/3/2021 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết H: Luật sư Hồ Phương B – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T– Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường T, T phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ta, trong vụ án còn có bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác nhưng do không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2020, Trần Văn T đăng ký mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V) có số tài khoản: 208891987 rồi đưa cho Đặng Xuân T thuê tài khoản trên, sau đó T cho đối tượng tên M (không rõ nhân thân lai lịch) tại T phố Hồ Chí Minh thuê lại. Khi thuê được tài khoản, M đã nhiều lần chuyển tiền chưa rõ nguồn gốc vào tài khoản Ngân hàng V đã thuê của T. Ngày 10/8/2020, T đến ngân hàng V kiểm tra tài khoản thì phát hiện trong tài khoản có 100.077.450 đồng nhưng không rõ nguồn gốc, T nảy sinh ý định chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân nên đã nhiều lần dùng chứng minh nhân dân rút tiền không rõ nguồn gốc trong tài khoản ngân hàng V. Đến ngày 15/8/2020, T đi ra ngân hàng V thay đổi thông tin trong tài khoản. Sau khi thay đổi thông tin tài khoản, T phát hiện tiền không rõ nguồn gốc vẫn chuyển vào tài khoản V của T nên T tiếp tục rút hết số tiền chuyên đến, tính đến ngày 26/8/2020 T đã rút tổng cộng 209.000.000 đồng tiền không rõ nguồn gốc trong tài khoản V T cho thuê. Về phía M, khi phát hiện trong tài khoản V thuê của T bị thay đổi thông tin và mất khoảng 160.000.000 đồng nên M thông báo cho T biết. Nghi bị T chiếm đoạt, T đã nhiều lần tìm T để làm rõ nhưng T cố tình không gặp. Ngày 08/10/2020, T nảy sinh ý định bắt giữ T để làm rõ số tiền bị mất trong tài khoản V đã thuê nên T rủ thêm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thanh H cùng đi bắt T thì cả ba đồng ý, khi đi T chuẩn bị 01 đoạn dây thừng, 01 dao tự chế, còn H chuẩn bị một gậy bóng chày, H2 chuẩn bị một côn nhị khúc. Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển số 51F-654.94 chở H, S và H2 mang theo hung khí đi tìm bắt T. Khi phát hiện T đang ở phòng số 2 nhà nghỉ “Thu Minh” thuộc ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì T điều khiển xe ô tô đến. Tại đây T cùng H, S và H2 đã dùng hung khí mang theo uy hiếp bắt T lên xe ô tô rồi chở đến tiệm game bắn cá của S tại ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước và giữ T tại đây. Trong quá trình giữ T thì T, H, H2, S dùng gậy bóng chày đánh, tra khảo và có lời nói đe dọa ép buộc T phải thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 160.000.000 đồng trong tài khoản V, do bị đánh đập nên T đã thừa nhận chiếm đoạt số tiền

160.000.000 đồng trong tài khoản V. Sau khi T thừa nhận và biết T không có khả năng trả lại số tiền đã chiếm đoạt nên T, H, S, H2 bắt T phải viết giấy nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình tra khảo, đánh đập T thì H2 sử dụng điện thoại di động của T quay lại. Về phía bà Nguyễn Thị H2 (mẹ ruột T) sau khi biết T bị nhóm người lạ bắt đi không rõ lý do, bà H2 đã đến Cơ quan Công an trình báo. Sau khi nhận tin báo, Công an xã T đã phối hợp với Công an huyện Đ xác minh, làm rõ H, H2, T, S đã bắt, đưa T về giữ tại tiệm game bắn cá của S nên đã tiến hành kiểm tra, đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của T, H, H2, S như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Khoảng đầu tháng 10/2020, Nguyễn Viết H được người tên Tư (không rõ nhân thân) cho 300 viên ma túy tổng hợp, khi nhận được số ma túy trên, H cất giấu tại quán cà phê “Không tH 899” thuộc ấp 3, xã Tiến Hưng, T phố Đ do H làm chủ với mục đích để sử dụng dần (H đã sử dụng hết 41 viên ma túy). Đến ngày 14/12/2020, M (không rõ nhân thân) sống tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk gọi điện thoại cho H hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá và nói H gửi theo xe khách cho M rồi M sẽ trả tiền thì H đồng ý, do không có sẵn ma túy để bán nên H điện thoại cho Tư hỏi mua 7.500.000 đồng ma túy đá thì Tư đồng ý, hẹn gặp H ở khu vực vòng xoay An Phú thuộc phường An Phú, T phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 13 giờ ngày 14/12/2020, H một mình xuống vòng xoay An Phú để gặp Tư mua ma túy, sau khi mua được ma túy, H đem về quán cà phê “Không tH 899”, rồi chia số ma túy vừa mua ra, bỏ vào các túi nylon, ống hút nhựa. Sau đó, từ số ma túy vừa chia ra, H lấy 01 túi nylon chứa ma túy bỏ vào trong 01 hộp giấy, dùng băng keo màu vàng quấn bên ngoài với mục đích đi gửi xe khách cho M, số ma túy đá còn lại H cất giấu tại quán cà phê “Không tH 899” với mục đích vừa để bán và sử dụng dần. Đến ngày 16/12/2020, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khám xét quán cà phê “Không TH 899”. Qua khám xét, phát hiện tại quán cà phê của H có 01 túi nylon bên trong chứa 259 viên nén màu xanh hình tam giác, 02 túi nylon và 04 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản niêm phong, phục vụ giám định theo quy định. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của H như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Đặng Xuân T: Số tiền 8.120.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu trắng; 01 điện thoại di động Huawei màu xanh đen; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Xuân T; 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đen, dạng trụ tròn, dài 76cm, cán được quấn dây dù màu xanh; 01 con dao tự chế dài 58cm, lưỡi bằng kim loại dài 43cm, cán làm bằng gỗ dài 15cm; 01 dây thừng loại nylon màu trắng đỏ, dài 2,25m; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F – 65494; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Xuân T.

Thu giữ của Nguyễn Viết H: Số tiền 3.845.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 – 01 màu đen, 01 điện thoại di động Iphone màu H2.

Thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động ITEL màu xám; 01 côn nhị khúc bằng kim loại màu trắng, dài 68cm; 01 điện thoại di động Samsung J5 màu đen.

Thu giữ của Trần Văn T: 02 giấy với nội dung “GIẤY MƯỢN NỢ”, người mượn là Trần Văn T, người cho mượn là Đặng Xuân T.

Thu giữ của Lê Duy Điều: 01 thẻ nhớ hiệu “Yousee”, dung lượng 32GB đã được niêm phong trong túi niêm phong số NS3A099412.

Thu giữ tại quán cà phê “không tH 899”: 01 hộp giấy quần bang keo màu vàng, một mặt có dán giấy màu trắng, trên có ghi dòng chữ “Ngã tư eatoh, Krông năng, SĐT 0865740290”, hộp có kích thước (14,3 x 9 x 4,8)cm, đã được niêm phong trong túi niêm phong số 055166; 01 hộp nhựa bên trong có 01 cân điện tử, mặt cân bằng kim loại màu trắng có kích thước (5,1 x 5,4)cm; 01 túi nylon màu trắng có khóa dạng miết, có kích thước (9,3 x 6,4)cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 10,2cm, có đường kính 1,4cm, một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát nhọn; 01 gậy bằng kim loại có chiều dài 62cm, đường kính lớn nhất kích thước 4,9cm, đường kính nhỏ nhất kích thước 2,9cm; 01 quyển vở ô ly có kích thước (20,6 x 15,3)cm, trước bìa vở có chữ “THUẬN TIẾN”; 01 biển số xe mô tô biển số 93L1 – 08723; 01 túi nylon màu trắng có dạng khóa miết, kích thước (11,7 x 6,9)cm, bên trong túi nylon có chứa nhiều túi nylon màu trắng dạng khóa miết; 01 đèn pin màu đen dài 42,2cm, có chữ “POLICE”; 04 ống nhựa nhiều màu sắc, mỗi ống có chiều dài 27,2cm; 01 túi nylon màu đen dạng quai xách, bên trong túi có nhiều túi nylon màu trắng dạng khóa miết, tổng trọng lượng 800g; 01 túi nylon màu đen bên trong có nhiều túi nylon màu trắng dạng khóa miết, tổng trọng lượng 100g; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 13cm; 01 túi nylon màu trắng dạng khóa miết, có kích thước (5,6 x 3,9)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong trong túi niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 túi nylon màu trắng dạng khóa miết, kích thước (4 x 6,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong trong túi niêm phong; 01 đoạn ống nhựa màu xám có ký hiệu ST Ø34, có chiều dài 5,8cm, bên trong chứa 04 đoạn ống nhựa màu trắng, mỗi đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, có kích thước (3 x 0,8)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong trong túi niêm phong; 01 hộp giấy có kích thước (12,2 x 8,5 x 4,1)cm, có ký hiệu “EBLUE”, bên trong hộp giấy có 01 túi nylon kích thước (15 x 8,5)cm, trong túi nylon chứa 259 viên nén màu xanh hình tam giác, đã được niêm phong trong túi niêm phong.

Ngày 12/7/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Phạm Xuân Lộc 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F – 65494.

Kết luận giám định số 04/2021/GĐ-MT ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon khóa miết (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,6397 gam.

Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon khóa miết (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 8,6376 gam.

Tinh thể màu trắng có trong 04 đoạn ống nhựa (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3003 gam.

259 viên nén màu xanh hình tam giác có trong 01 túi nylon miệng khóa miết (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại 5F-MDMB-PICA, có khối lượng là 84,9361 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H phạm các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H phạm các tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”; “Cưỡng đoạt tài sản”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 05 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 07 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Đặng Xuân T phải chấp hành chung của 02 tội là 12 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành chung của 02 tội là 12 năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 10 tháng 3 năm 2021.

2.3 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành chung của 02 tội là 12 năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 18 tháng 12 năm 2020.

2.4 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các

Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 05 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 07 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm l khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải chấp hành chung của của 04 tội là 27 năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2.5. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị các theo quy định tại khoản 5 Điều 170; khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/11/2021 các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Viết H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Viết H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết H về các tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; “Cưỡng đoạt tài sản”; “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Viết H. Giảm mức hình phạt cho bị cáo H từ 08 (tám) năm tù xuống 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết H tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H về hai tội độc lập “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” là bất lợi cho bị cáo, quan điểm người bào chữa hành vi bị cáo H (cũng như 3 bị cáo còn lại) chỉ thu hút về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Hơn nữa, các bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 200 triệu đồng trên thực tế nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại nhưng không lớn” theo điểm h, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” khi khám xét bị cáo đã khai, chỉ rõ khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo có ý định mua bán nên đây có thể xem bị cáo đã “tự thú” về hành vi phạm tội của mình nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, khoản 1 Điều 51 là có tH sót. Do Tòa án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên mức hình phạt sau khi tổng của bốn tội là 27 năm tù là quá nặng, quá nghiêm khắc. Do đó, người bào chữa thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giảm mức hình phạt cho bị cáo H từ 08 năm tù xuống 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo các tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; “Cưỡng đoạt tài sản”; “Mua bán trái phép chất ma túy” sau khi xem xét, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như đã phân tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Việt H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: Do nghi ngờ Trần Văn T là người chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng V mà T cho T thuê trước đó nên T đã rủ H, H2, S bắt giữ T. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/10/2020 tại nhà nghỉ “Thu Minh” thuộc ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, T cùng H, H2, S đã dùng gậy bóng chày, dây thừng, côn nhị khúc uy hiếp bắt Trần Văn T lên xe ô tô biển số 51F – 65494 do T điều khiển rồi chở T đến tiệm game bắn cá của S tại ấp 1, xã T, huyện Đ. Tại đây, các bị cáo đã dùng gậy bóng chày, tay chân đánh nhiều lần vào người T, bắt T quỳ gối để tra khảo và ép T thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 160.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng V, các bị cáo đe dọa ép buộc T viết 02 “Giấy mượn nợ” với nội dung T nợ số tiền 200.000.000 đồng của T, đồng thời dùng điện thoại quay video ghi lại việc T nhận nợ để ép buộc gia đình T trả tiền

thay. Mặc dù, số tiền T rút từ tài khoản ngân hàng V không phải là của T nhưng T đã rủ H, H2, S bắt, giữ T trái pháp luật và ép buộc T viết 02 Giấy nhận nợ của T số tiền 200.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm b, khoản 3 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Đối với Nguyễn Viết H ngoài hành vi phạm tội trên, ngày 16/12/2020 tại quán cà phê “Không tH 899” tọa lạc tại ấp 3, xã Tiến Hưng, T phố Đ, tỉnh Bình Phước do H làm chủ qua khám xét phát hiện H tàng trữ trái phép 13,5776 gam ma túy loại Methamphetamin nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời; tàng trữ 84,9361 gam ma túy loại 5F – MDMA – PICA mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy trên H mua từ một người tên “Tu” tại vòng xoay An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Phước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Nguyễn Viết H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 1, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Đặng Xuân T: Mặc dù số tiền T rút ra từ tài khoản ngân hàng V không phải là của T nhưng T là người khởi xướng, rủ H, H2, S bắt giữ T, để thực hiện hành vi bắt giữ T thuê xe, chuẩn bị dây thừng, mã tấu. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội T cũng là người dùng côn nhị khúc, tay chân trực tiếp đánh, đe dọa T nên trong vụ án này T phải chịu mức hình phạt cao nhất. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có công cách mạng, con còn nhỏ theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo đã gây ra.

- Đối với Nguyễn Viết H: Khi được T rủ đi bắt giữ T thì H đã đồng ý và giúp sức tích cực cho T như chuẩn bị côn nhị khúc, H cũng là người dùng côn nhị khúc, tay chân đánh nhiều lần vào người, đe dọa T, đồng thời lấy giấy, bút cho T viết Giấy nhận nợ và ép T lãn tay. H từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng H không chịu tu dưỡng mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy với mức độ nguy hiểm hơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có

con còn nhỏ theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo đã gây ra.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H: Khi được T rủ đi bắt giữ T thì H2 đã đồng ý cùng T bắt giữ T, H2 đã dùng lời nói đe dọa và bắt T quỳ gối xuống nền nhà, hành vi của H2 đã giúp sức tích cực, củng cố về mặt tinh thần để T, H, S thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho H2 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo đã gây ra.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H: Khi được T rủ đi bắt giữ T thì S đã đồng ý, đồng thời lấy địa điểm là tiệm game bắn cá do S quản lý làm nơi giữ T, S cũng đã dùng lời nói đe dọa và quay lại video việc các bị cáo ép buộc T viết giấy nợ. Mặc dù so với các bị cáo khác mức độ thực hiện hành vi của S là ít nghiêm trọng hơn nhưng sau khi thực hiện hành vi S đã bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho S các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự T khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo đã gây ra.

Xét thấy, sau khi xem xét đầy đủ tính chất mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo H, H2, S mức án đầu khung hình phạt là 05 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, xử phạt bị cáo T 05 năm 06 tháng tù do vai trò của bị cáo cao hơn so với các bị cáo khác; Xử phạt bị cáo H mức án đầu khung hình phạt 07 năm tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đã là phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới đề xin giảm nhẹ hình phạt nên kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” đối với 04 bị cáo và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo H.

Tuy nhiên, đối với hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có tH sót, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết này cho các bị cáo. Do các bị cáo T, S, H2, H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 “T khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 nên cần áp dụng Điều 54 khi quyết định hình

phạt đối với các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Trong đó, T và S phải có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H và H2 do T là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện, đối với S sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn trong công tác điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận sau khi bị bắt về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản khi cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thì bị cáo đã tự khai ra số ma túy bị cáo chuẩn bị bán ra cho các đối tượng khác, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ tình tiết này, qua diễn biến tại phiên tòa cũng như chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định rằng số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ là do bị cáo tự khai ra và việc bị cáo có ý định bán ma túy cho các đối tượng cũng do bị cáo khai đã giúp cơ quan tiến hành tố tụng sớm giải quyết vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chỉ cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ một phần nên được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ một phần nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ một phần nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Việt H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần hình phạt đối với các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Việt H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Viết H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần hình phạt đối với các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Viết H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cụ thể:

[3] *Về tội danh:*

Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; “Cưỡng đoạt tài sản”; “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] *Về hình phạt:*

[4.1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 54, và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 05 (năm) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Đặng Xuân T phải chấp hành chung của hai tội là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 16 tháng 12 năm 2020.

[4.2] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 (năm) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 (năm) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành chung của hai tội là 10 (Mười) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 10 tháng 3 năm 2021.

[4.3] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 (năm) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành chung của hai tội là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 18 tháng 12 năm 2020.

[4.4] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 05 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm l khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Viết H 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải chấp hành chung của của bốn tội là 21 (Hai mươi một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 16 tháng 12 năm 2020.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA TP. Đ;
- CQTHAHS CA TP. Đ;
- CQĐT CA TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bình